

XÂY DỰNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐO MỨC ĐỘ TÍNH TỰ LẬP CỦA TRẺ 4-5 TUỔI TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG MẦM NON

Lê Thị Huyền

Trường Đại học Hồng Đức
Email: lethihuyen@hdu.edu.vn

Article history

Received: 10/12/2021

Accepted: 18/01/2022

Published: 05/02/2022

Keywords

Tools, independence, 4-5
year old children, preschool

ABSTRACT

Independence plays a very important role in the development and perfection of a child's personality. Self-reliance education for preschool children is absolutely necessary, helping children to have a sense of responsibility for themselves, for their assigned work and tasks. This study clarifies the concept of independence, the psychological structure of children's independence, the characteristics and expression of independence of 4-5 year old children in activities; thereby develops criteria and scale to measure the independence level of 4-5 year old children in preschool activities. These outcomes would be used in research and practical evaluation children's independence, contributing to improving the effectiveness of children's independence education in particular, and the quality of child care, nurturing and preschool education in general.

1. Mở đầu

Tính tự lập (TTL) là một trong những phẩm chất quan trọng trong tâm lí của nhân cách con người. Tự lập giúp con người chủ động, dễ thích ứng, hòa nhập với hoàn cảnh thực tiễn và tạo cho họ có nhiều cơ hội thành công trong cuộc sống. Với nhiều cách tiếp cận khác nhau, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đã khai thác TTL của trẻ ở nhiều phương diện. Điển hình như: Теплюк (1991), Букина (2007), Маранцева (2017) làm rõ bản chất của TTL; Власова (2000), Зверева (2015) đã phân tích về các thành phần trong cấu trúc TTL của trẻ; Nguyễn Hồng Thuận (2002), Nguyễn Ánh Tuyết và cộng sự (2005) đề cập quá trình hình thành và phát triển TTL của trẻ; Nguyễn Thị Nhung (2016a, 2016b) nghiên cứu về thực trạng biểu hiện TTL, từ đó đề xuất biện pháp giáo dục TTL cho trẻ 3-4 tuổi... Như vậy, hệ thống lí luận chung về TTL là cơ sở khoa học cho quá trình nghiên cứu và giáo dục TTL cho trẻ. Để giáo dục TTL cho trẻ 4-5 tuổi ở trường mầm non mang lại kết quả, cần thiết phải nghiên cứu, xây dựng được công cụ đánh giá mức độ TTL của trẻ thông qua các hoạt động trong thực tiễn, giúp các nhà nghiên cứu, các nhà giáo dục có căn cứ để đo lường được mức độ tự lập của trẻ trong các hoạt động.

Nghiên cứu này trình bày một số khái niệm công cụ, từ đó đề xuất tiêu chí và thang đo đánh giá mức độ TTL của trẻ 4-5 tuổi trong các hoạt động ở trường mầm non.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm công cụ

2.1.1. Tính tự lập

Theo Từ điển Tâm lí học, “*Tự lập là một phẩm chất của nhân cách xuất hiện trong sáng kiến, phê bình, tự đánh giá bản thân một cách tương ứng và trong tình cảm thể hiện trách nhiệm của cá nhân đối với hoạt động, hành động của mình*” (Vũ Dũng, 2008, tr 968). Theo Кош (1992), “*TTL là một phẩm chất của nhân cách, thể hiện khả năng tự đưa ra và thực hiện các quyết định mà không cần nhắc nhở từ bên ngoài, thể hiện trách nhiệm và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân, sự tin tưởng hành vi của mình là đúng, có ý nghĩa xã hội*” (tr 26).

Mặc dù cách tiếp cận khác nhau, nhưng nhìn chung các nhà nghiên cứu đều có nội hàm chung về TTL, đó là năng lực của cá nhân về: (1) Tự đưa ra quyết định; (2) Tự thực hiện hoạt động, không dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác; (3) Tự chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân; (4) Tự nhận thức được hành vi của mình trong hoạt động.

Từ những nhận định trên, có thể hiểu, *TTL là một phẩm chất của nhân cách, thể hiện năng lực cá nhân, tự đưa ra sự lựa chọn, tự thực hiện hoạt động, không phụ thuộc vào người khác, tự cố gắng và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của bản thân.*

Với trẻ 4-5 tuổi, nhu cầu tự làm, tự khẳng định với người lớn, tự nhận thức sự vật, hiện tượng xung quanh... được phát triển mạnh mẽ. Những thao tác, hành động tự làm của trẻ trong hoạt động hàng ngày đã trở nên thành thạo

hơn. Đặc biệt, những hành vi mang tính xã hội của trẻ đã bộc lộ rõ hơn. Thay vì hành động theo ý muốn chủ quan hoặc chưa ý thức rõ được nguyên do nào khiến mình hành động như vậy, thì giai đoạn này trẻ nhận thức được mình có thể tự làm được việc gì, tại sao mình làm. Trẻ quan tâm đến đánh giá, nhận xét của người khác, biết thể hiện rõ cảm xúc tình cảm trong hoạt động.

Từ đó, có thể hiểu, TTL của trẻ 4-5 tuổi là một phẩm chất tâm lí, thể hiện năng lực cá nhân, tự đưa ra quyết định, tự thực hiện hoạt động với sự cố gắng của cá nhân, không phụ thuộc nhiều vào người lớn.

2.1.2. Cấu trúc tâm lí tính tự lập của trẻ 4-5 tuổi

TTL là một phẩm chất của nhân cách. Vì vậy, có thể xem xét và xác định cấu trúc TTL của trẻ bao gồm: nhận thức, thái độ và hành vi. Tuy nhiên, tùy từng độ tuổi, TTL của trẻ được bộc lộ với những dấu hiệu khác nhau. Với trẻ 4-5 tuổi, biểu hiện như sau:

- *Về hành vi*: Trẻ đã hiểu được hành vi của chúng có thể mang lại lợi ích cho người khác. Trẻ thực hiện những công việc vì người khác theo sáng kiến của riêng mình. Trẻ tự làm theo cách riêng của mình; các thao tác, hành động của trẻ thành thạo, có sự chủ động, sáng tạo, không phụ thuộc nhiều vào người lớn.

- *Về thái độ*: Các động cơ xã hội phát triển mạnh mẽ. Trẻ thực hiện một cách có ý thức trong công việc và các động cơ đạo đức thể hiện thái độ của trẻ đối với những người khác đã bộc lộ rõ như: vui vẻ, hứng thú khi được tự làm, chủ động, sáng tạo tham gia hoạt động, không ỷ lại người khác.

- *Về nhận thức*: Có khả năng chú ý tìm hiểu các hoạt động mà người khác làm để làm theo thay vì phương thức “thử - sai” của trẻ mẫu giáo bé. Vốn kinh nghiệm của trẻ đã phong phú hơn, chất lượng tư duy khác với trẻ 3-4 tuổi. Trẻ bắt đầu biết suy nghĩ xem xét nhiệm vụ hoạt động, phương pháp và phương tiện giải quyết nhiệm vụ bằng tư duy. Trẻ hiểu được ngôn ngữ và biết sử dụng ngôn ngữ vận dụng để lập kế hoạch hành động và điều chỉnh hành động. Chú ý có chủ định của trẻ phát triển mạnh, ngôn ngữ diễn đạt phong phú hơn. Trẻ bắt đầu hình thành quan hệ phụ thuộc theo thứ bậc của các động cơ. Nhận thức được việc mình phải tự làm, không ai làm thay mình; đây là công việc của mình, làm vì mục đích gì. Tuy nhiên, nhìn toàn bộ lứa tuổi thì tính ổn định về nhận thức chưa cao.

2.1.3. Đặc điểm tính tự lập của trẻ 4-5 tuổi

Không phải sinh ra trẻ đã có TTL mà tính TTL được hình thành và phát triển trong quá trình trẻ tham gia vào hoạt động. Ở mỗi giai đoạn tuổi, các phẩm chất nhân cách được hình thành và phát triển với những đặc điểm khác nhau. TTL của trẻ 4-5 tuổi biểu hiện với những đặc điểm nổi bật sau:

- *Trẻ tự mình làm được một số việc trong sinh hoạt hàng ngày*: Thay vì nhu cầu bắt chước người lớn, nhu cầu tự khẳng định mình thì lứa tuổi này trẻ đã tự làm được những công việc trong các hoạt động hàng ngày như: Trẻ tự vệ sinh thân thể (tự rửa tay, tự rửa mặt, tự chải tóc, tự đi giày dép, tự mặc quần áo...), vệ sinh trong khi ăn, ngủ (tự xúc ăn hết suất, tự cất bát sau khi ăn xong, tự lau mặt, tự lấy nước uống...); Trẻ tự lập trong hoạt động học (tự tham gia chuẩn bị đồ dung, đồ chơi; tự lấy và cất đồ dùng học tập, tự thực hiện các nhiệm vụ trong học tập mà cô đưa ra, tự giải quyết các tình huống...); Trẻ tự lập trong khi chơi (tự lựa chọn trò chơi, vai chơi, nội dung chơi, giải quyết các tình huống trong khi chơi...). Mặt khác, hành vi của trẻ mang tính đạo đức xã hội. Trẻ hiểu được tại sao mình cần hành động như thế này hoặc như thế kia; mình làm việc này, việc kia vì sao. Hành vi, thao tác của trẻ đã trở nên có kĩ năng nhất định và hơn thế những hành vi của trẻ đã xuất phát từ ý chí và mang tính trí tuệ chứ không phải là những hành vi mang tính bộc phát và bản năng của trẻ dưới 4 tuổi.

- *Trẻ có biểu hiện của sự cố gắng, nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ*: Lên 4 tuổi, TTL của trẻ đã bộc lộ ở những nhu cầu mới, đôi khi không trùng lặp với ý muốn của người lớn, như: tự chơi theo cách nghĩ của mình, tự làm theo cách riêng của mình. Trẻ không còn phụ thuộc nhiều vào sự giúp đỡ của người lớn khi tham gia vào các hoạt động hàng ngày. Ví dụ: Khi tham gia hoạt động vui chơi, trẻ biết tự chọn trò chơi, vai chơi, biết tự thể hiện nội dung của vai chơi phong phú, biết xử lí tình huống khi chơi. Trẻ không đơn thuần là muốn được tự khẳng định mình trước mọi người, muốn được người lớn khen mà trẻ muốn tự làm vì mục đích mà trẻ đã xác định được như: tự rửa tay để tay sạch sẽ, tự lau đồ chơi giúp cô... Trẻ hành động có sự tham gia của ý chí nên trong hành động trẻ có sự cố gắng, nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ, như: tự suy nghĩ, tự tìm cách giải quyết nhiệm vụ được giao để đạt được kết quả.

- *Trẻ bước đầu tự nhận thức về bản thân, về hành động của cá nhân*: Trẻ 4-5 tuổi, hành vi mang tính xã hội đã bộc lộ rõ. Trẻ đã nhận thức được mình đang làm gì, làm như thế nào, vì sao phải tự làm, không ai làm thay mình... Trẻ không chỉ nhận thức về bản thân mà bước đầu trẻ còn biết tự đánh giá về bạn khác.

Như vậy, có thể khẳng định, TTL của trẻ 4-5 tuổi đã được hình thành và phát triển mạnh nhất và thuần khiết nhất, vì chúng không bị pha trộn bởi những tính chất do thời kì chuyển tiếp gây nên. Đây là cơ sở xác định những tiêu chí đánh giá phù hợp cho độ tuổi.

2.2. Tiêu chí và thang đánh giá mức độ tính tự lập của trẻ 4-5 tuổi trong các hoạt động ở trường mầm non

2.2.1. Tiêu chí đánh giá

Căn cứ vào cấu trúc tâm lý và biểu hiện TTL của trẻ 4-5 tuổi, chúng tôi xây dựng công cụ đo mức độ TTL theo cách tiếp cận các hoạt động ở trường mầm non bao gồm 54 chỉ báo thể hiện 3 tiêu chí về hành vi, thái độ và nhận thức (kiến thức) của trẻ trong từng hoạt động (bảng 1).

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá TTL của trẻ 4-5 tuổi

Hoạt động	Tiêu chí và chỉ báo		
	Về hành vi	Về thái độ	Về nhận thức (kiến thức)
1. Hoạt động chơi	1. Trẻ tự chọn trò chơi, vai chơi; nội dung chơi, tự lấy, cất đồ dùng, đồ chơi; tự thực hiện các hành động, vai chơi.	4. Trẻ vui vẻ, sẵn sàng tham gia chơi	7. Trẻ nhớ trò chơi, vai chơi mà mình thích chơi, đang chơi. Trẻ nhớ được tên của đồ dùng, đồ chơi cần chơi.
	2. Tự giải quyết những tình huống xảy ra trong quá trình chơi.	5. Trẻ tập trung vào vai chơi, thể hiện được hành động chơi, nội dung chơi	8. Trẻ nhớ nội dung của vai chơi, cách thức thể hiện vai chơi, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.
	3. Trẻ tự tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết	6. Trẻ không bỏ dờ khi chơi.	9. Trẻ biết được trách nhiệm của mình trong khi chơi. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.
2. Hoạt động học	10. Trẻ tự giác tham gia vào chuẩn bị đồ dùng học tập; tự lấy, tự cất đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu	13. Trẻ tự tin, sẵn sàng tham gia hoạt động	16. Trẻ nhớ nhiệm vụ mà mình cần thực hiện trong hoạt động. Nhớ tên của đồ dùng, dụng cụ, đồ chơi.
	11. Trẻ tự thực hiện các nhiệm vụ mà giáo viên giao cho trong quá trình hoạt động	14. Trẻ tập trung chú ý để thực hiện các nhiệm vụ học tập	17. Trẻ nhớ các nhiệm vụ mà giáo viên (GV) đưa ra, cách thức thực hiện nhiệm vụ.
	12. Trẻ tự giải quyết các tình huống xảy ra; tự tìm sự trợ giúp khi cần thiết	15. Trẻ không bỏ dờ công việc khi chưa làm xong	18. Trẻ biết được trách nhiệm của mình trong hoạt động. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.
3. Hoạt động lao động	19. Trẻ tự chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ, trang phục... để tham gia các hoạt động lao động cùng cô và các bạn	22. Trẻ sẵn sàng tham gia lao động và vui vẻ khi được tự làm những việc	25. Trẻ nhớ hoạt động trẻ làm; đồ dùng, đồ chơi cần cho hoạt động.
	20. Trẻ biết tự làm những công việc vừa sức	23. Trẻ tập trung hoạt động, tham gia tích cực vào hoạt động	26. Trẻ nhớ được các nhiệm vụ, công việc mà trẻ làm, cách thức thực hiện nhiệm vụ.
	21. Biết tự giải quyết các tình huống trong quá trình hoạt động, tự tìm sự trợ giúp khi cần thiết	24. Trẻ không bỏ dờ công việc khi chưa làm xong	27. Trẻ biết được trách nhiệm của mình trong khi hoạt động. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.
4. Hoạt động ăn	28. Trẻ tự rửa tay trước khi ăn, tự lấy và kê ghế vào bàn, tự đeo tạp dề ăn, tự cất đồ dùng sau khi ăn; tự lau mặt, tự uống nước sau khi ăn, tự xúc ăn gọn gàng, không làm rơi vãi thức ăn...	31. Trẻ vui vẻ, sẵn sàng tham gia chuẩn bị cho giờ ăn	34. Trẻ nhớ hoạt động trẻ làm; đồ dùng, dụng cụ cần cho hoạt động.
	29. Biết tự giải quyết các tình huống trong quá trình hoạt động, tự tìm sự trợ giúp khi cần thiết	32. Trẻ tập trung trong hoạt động, tham gia tích cực vào công việc	35. Trẻ nhớ được các nhiệm vụ, công việc mà trẻ làm, cách thức thực hiện nhiệm vụ.
	30. Trẻ tự tìm sự trợ giúp khi cần thiết	33. Trẻ không bỏ dờ công việc khi chưa làm xong	36. Trẻ biết được trách nhiệm của mình trong khi hoạt động. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.
5. Hoạt động ngủ	37. Trẻ tự cởi bớt áo trước khi đi ngủ; tự lấy, tự cất gối vào đúng nơi qui	40. Trẻ vui vẻ, tự giác khi làm những việc trước khi đi ngủ và	43. Trẻ nhớ hoạt động trẻ làm; đồ dùng, dụng cụ cần cho hoạt động.

	định; tự chải tóc, buộc tóc (nếu có thể)	khi thức dậy	
	38. Trẻ tự giải quyết các tình huống trong quá trình hoạt động	41. Trẻ tập trung trong hoạt động, sẵn sàng hoạt động	44. Trẻ nhớ được các nhiệm vụ, công việc mà trẻ làm, cách thức thực hiện nhiệm vụ.
	39. Trẻ tự tìm sự trợ giúp khi cần thiết	42. Trẻ không bỏ dở công việc khi chưa làm xong	45. Trẻ biết được trách nhiệm của mình trong khi hoạt động. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.
6. Hoạt động vệ sinh cá nhân	46. Trẻ tự vệ sinh cá nhân sạch sẽ, gọn gàng; tự cất hoặc lấy đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định...	49. Trẻ vui vẻ, tự giác tham gia vào hoạt động	52. Trẻ nhớ hoạt động trẻ làm; đồ dùng, dụng cụ cần cho hoạt động.
	47. Trẻ biết tự giải quyết các nhiệm vụ trong quá trình hoạt động không phụ thuộc vào người khác	50. Trẻ tập trung trong hoạt động, sẵn sàng hoạt động	53. Trẻ nhớ được các nhiệm vụ, công việc mà trẻ làm, cách thức thực hiện nhiệm vụ.
	48. Trẻ tự tìm sự trợ giúp khi cần thiết	51. Trẻ không bỏ dở công việc khi chưa làm xong	54. Trẻ biết được trách nhiệm của mình trong khi hoạt động. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.

2.2.2. Thang đánh giá

Xuất phát từ mục đích đánh giá, chúng tôi sử dụng thang đo 3 mức độ với biểu hiện của từng mức độ, ở từng tiêu chí như sau (bảng 2):

Bảng 2. Thang đánh giá TTL của trẻ 4-5 tuổi

Hoạt động	Mức độ cao (9 điểm)/3 tiêu chí	Mức độ trung bình (6 điểm)/3 tiêu chí	Mức độ thấp (3 điểm)/ 3 tiêu chí
1. Hoạt động chơi	Trẻ tự chọn trò chơi, vai chơi; nội dung chơi; tự lấy, cất đồ dùng, đồ chơi; tự giải quyết những tình huống xảy ra trong quá trình chơi; tự tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết.	Trẻ tự lựa chọn trò chơi, vai chơi. Tuy nhiên, nội dung chơi còn nghèo nàn. Khi gặp khó, trẻ chưa biết nhờ sự giúp đỡ từ người khác.	Trẻ không tự chơi được mà phụ thuộc nhiều vào GV.
	Trẻ thể hiện sự vui vẻ, sẵn sàng tham gia chơi; luôn tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ của trò chơi và không bỏ dở khi chơi.	Trẻ vui vẻ, sẵn sàng tham gia chơi. Tuy nhiên, mức độ tập trung chưa cao, đôi khi bỏ cuộc chơi.	Trẻ thiếu sự nhiệt tình, dễ bỏ cuộc chơi.
	Trẻ nhớ trò chơi, vai chơi, đồ dùng, đồ chơi; nội dung của vai chơi, cách thức thể hiện vai chơi, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Trẻ biết được trách nhiệm của mình trong khi chơi. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.	Trẻ nhớ trò chơi, đồ dùng, đồ chơi, chưa nhớ được nội dung của vai chơi, cách chơi, chưa biết trách nhiệm của mình khi chơi; khi gặp khó khăn phải làm gì.	Trẻ nhớ trò chơi nhưng chưa biết nội dung của vai chơi; chưa biết cách chơi, luôn cần sự nhắc nhở của GV và phụ thuộc nhiều vào GV.
2. Hoạt động học	Trẻ tự lấy, tự cất đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu; trẻ tự giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống xảy ra; tự tìm sự trợ giúp khi cần thiết.	Trẻ thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ, nhưng cần sự giúp đỡ của GV.	Trẻ chưa tự thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ, hành động còn vụng về.
	Trẻ vui vẻ, sẵn sàng tham gia hoạt động; tập trung chú ý để thực hiện các nhiệm vụ học tập; không bỏ dở công việc khi chưa làm xong.	Trẻ vui vẻ, sẵn sàng tham gia hoạt động, Tuy nhiên, tính tập trung chưa cao, cần sự giúp đỡ của người khác để hoàn thành nhiệm vụ.	Trẻ chưa tự giác tham gia, tính tập trung không cao, phụ thuộc nhiều vào GV để hoàn thành nhiệm vụ.
	Trẻ nhớ nhiệm vụ thực hiện trong hoạt động, tên của đồ dùng, đồ chơi, cách thức thực hiện nhiệm vụ. Trẻ biết được	Trẻ nhớ nhiệm vụ thực hiện, chưa nhớ cách thực hiện nhiệm vụ. Trẻ còn phụ thuộc vào sự gợi ý, định	Trẻ biết nhiệm vụ thực hiện, nhưng chưa biết làm như thế nào, luôn cần sự gợi ý của GV

	minh làm gì trong hoạt động. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.	hướng của GV để hoàn thành nhiệm vụ.	và phụ thuộc nhiều vào GV.
3. Hoạt động lao động	Trẻ tự chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ, trang phục... để tham gia các hoạt động; biết tự làm những công việc vừa sức; tự giải quyết các tình huống trong quá trình hoạt động, tự tìm sự trợ giúp khi cần thiết.	Trẻ biết chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ, trang phục... để tham gia các hoạt động; biết làm những công việc nhưng cần sự giúp đỡ của GV mới hoàn thành nhiệm vụ.	Trẻ chưa tự làm được những công việc, hành động còn vụng về, phụ thuộc nhiều vào sự giúp đỡ của GV.
	Trẻ vui vẻ, sẵn sàng khi được tham gia lao động và được tự làm; trẻ tập trung hoạt động, không bỏ dở công việc khi chưa làm xong	Trẻ vui vẻ tham gia vào hoạt động, nhưng sự tập trung chưa cao, cần sự nhắc nhở của GV.	Trẻ chưa tự giác tham gia vào hoạt động, không tập trung trong hoạt động, dễ dàng bỏ hoạt động khi chưa hoàn thành.
	Trẻ nhớ hoạt động trẻ làm; đồ dùng, đồ chơi cần cho hoạt động; cách thức thực hiện nhiệm vụ. Trẻ biết được trách nhiệm của mình khi hoạt động. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.	Trẻ nhớ được hoạt động mình làm, đồ dùng, đồ chơi cần cho hoạt động nhưng chưa nhớ được cách làm hay khi gặp khó phải làm gì; trẻ còn phụ thuộc vào gợi ý, định hướng của GV.	Trẻ biết mình làm được việc gì nhưng chưa biết làm như thế nào; trách nhiệm của mình làm gì, phụ thuộc nhiều vào GV.
4. Giờ ăn	Trẻ tự làm những việc trước, trong và sau khi ăn; Biết tự giải quyết các tình huống trong quá trình hoạt động; biết tự tìm sự trợ giúp của người lớn khi cần thiết.	Trẻ biết tự làm những việc trước, trong và sau khi ăn (tự rửa, tự xúc ăn...) nhưng chưa chủ động trong giải quyết các tình huống; đôi khi cần người lớn gợi ý, khuyến khích, động viên.	Trẻ không tự làm những công việc trước, trong và sau khi ăn, hành động vụng về,... phụ thuộc nhiều từ GV.
	Trẻ vui vẻ, sẵn sàng tham gia chuẩn bị cho giờ ăn; chủ động nhờ sự giúp đỡ khi cần thiết trong ăn uống, không ỷ lại người lớn.	Trẻ vui vẻ, sẵn sàng tham gia chuẩn bị cho giờ ăn, nhưng khi gặp khó trong hoạt động chưa biết chủ động tìm kiếm sự giúp đỡ từ người khác.	Trẻ chưa tự tham gia vào hoạt động, chưa chủ động tìm kiếm sự giúp đỡ từ người khác, phụ thuộc người khác.
	Trẻ nhớ hoạt động trẻ làm trong giờ ăn; đồ dùng, dụng cụ cần cho hoạt động ăn; trách nhiệm của mình khi hoạt động. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.	Trẻ nhớ hoạt động trẻ làm, đồ dùng, dụng cụ cần cho hoạt động nhưng chưa nhớ cách làm hay khi gặp khó phải làm gì; trẻ còn phụ thuộc vào gợi ý, định hướng của GV.	Trẻ biết mình làm được việc gì nhưng chưa biết làm như thế nào; trách nhiệm của mình làm gì, phụ thuộc nhiều vào GV.
5. Giờ ngủ	Trẻ tự làm những công việc trước và sau khi đi ngủ; tự giải quyết các tình huống trong quá trình hoạt động, tự tìm sự trợ giúp khi cần thiết.	Trẻ tự làm những công việc trước và sau khi đi ngủ nhưng chưa tự giải quyết các tình huống trong quá trình hoạt động; cần sự giúp đỡ của người lớn.	Trẻ chưa tự làm những công việc trước và sau khi đi ngủ; chưa tự giải quyết các tình huống trong quá trình hoạt động, cần sự giúp đỡ nhiều của người lớn.
	Trẻ vui vẻ, tự giác khi làm những việc trước khi đi ngủ và khi thức dậy; Trẻ tập trung trong hoạt động, sẵn sàng hoạt động; Trẻ không chờ đợi người lớn dỗ dành hoặc ỷ lại người lớn.	Trẻ vui vẻ, tự giác khi làm những việc trước khi đi ngủ và khi thức dậy; Tuy nhiên khả năng tập trung trong hoạt động chưa cao; đôi khi cần sự nhắc nhở của người lớn.	Trẻ chưa tự giác khi làm những việc trước khi đi ngủ và khi thức dậy; khả năng tập trung trong hoạt động chưa cao; cần sự nhắc nhở của người lớn.
	Trẻ nhớ hoạt động trẻ làm; đồ dùng, dụng cụ cần cho hoạt động. Trẻ nhớ cách thức thực hiện nhiệm vụ. Trẻ biết được trách nhiệm của mình trong khi hoạt động. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.	Trẻ nhớ được hoạt động mình làm; đồ dùng, đồ chơi cần cho hoạt động nhưng chưa nhớ được cách làm hay khi gặp khó phải làm gì; trẻ còn phụ thuộc vào gợi ý, định hướng của GV.	Trẻ biết mình làm được việc gì, làm như thế nào; trách nhiệm của mình làm gì, phụ thuộc hoàn toàn vào GV.
6. Vệ sinh cá nhân	Trẻ tự biết vệ sinh cá nhân gọn gàng, sạch sẽ; trẻ biết tự giải quyết các nhiệm vụ	Trẻ tự làm vệ sinh cá nhân. Tuy nhiên hành vi, thao tác chưa gọn	Trẻ chưa tự làm vệ sinh cá nhân sạch sẽ, gọn gàng...; hành động

vụ trong quá trình hoạt động không phụ thuộc vào người khác; trẻ tự tìm sự trợ giúp khi cần thiết.	gàng, chưa khéo léo. Trẻ chưa tự giải quyết các nhiệm vụ trong quá trình hoạt động, đôi khi còn phụ thuộc vào người khác	vụng về. Trẻ chưa tự giải quyết các nhiệm vụ trong quá trình hoạt động, còn phụ thuộc vào người khác.
Trẻ vui vẻ, sẵn sàng tham gia vào hoạt động; Trẻ tập trung trong hoạt động, sẵn sàng hoạt động; trẻ không ý lại người khác, không bỏ dở công việc khi chưa làm xong.	Trẻ vui vẻ, sẵn sàng tham gia vào hoạt động; nhưng trẻ chưa tập trung vào hoạt động. Để hoàn thành nhiệm vụ cần sự nhắc nhở của người lớn.	Trẻ chưa tự giác và sẵn sàng tham gia hoạt động, còn phụ thuộc vào người lớn.
Trẻ nhớ hoạt động tự làm trong vệ sinh cá nhân; đồ dùng, dụng cụ cần cho hoạt động. Trẻ nhớ cách thức thực hiện, biết được trách nhiệm của mình trong khi hoạt động. Khi gặp khó khăn phải tìm kiếm sự giúp đỡ.	Trẻ nhớ hoạt động trẻ làm trong vệ sinh cá nhân; đồ dùng, đồ chơi cần cho hoạt động nhưng chưa nhớ được cách làm hay khi gặp khó phải làm gì; trẻ còn phụ thuộc vào gợi ý, định hướng của GV.	Trẻ biết mình làm được việc gì nhưng chưa biết làm như thế nào; trách nhiệm của mình làm gì, phụ thuộc nhiều vào GV.

2.2.3. Cách cho điểm đánh giá mức độ tính tự lập của trẻ

- Với 3 tiêu chí (nhận thức, thái độ, hành vi) và 54 chỉ báo: + *Mức độ cao*: $36 < \text{Điểm} \leq 54$; + *Mức độ trung bình*: $18 < \text{Điểm} \leq 36$; + *Mức độ thấp*: $\text{Điểm} \leq 18$.

- Để đo mức độ TTL của trẻ 4-5 tuổi thông qua các hoạt động ở trường mầm non, nhà nghiên cứu cần sử dụng phiếu điều tra cho từng trẻ trong các hoạt động hàng ngày dựa trên những tiêu chí và chỉ số của từng tiêu chí đối với từng hoạt động, để người đánh giá quan sát, đánh giá thực trạng các biểu hiện TTL của trẻ.

3. Kết luận

TTL của trẻ được hình thành và phát triển cùng với sự phát triển về thể chất và tâm lí. Ở mỗi độ tuổi, biểu hiện TTL của trẻ có sự khác nhau và bộc lộ qua những dấu hiệu về hành vi, thái độ và nhận thức. Việc xây dựng các tiêu chí, chỉ báo và thang đo cho từng tiêu chí là thật sự cần thiết, giúp nhà giáo dục vận dụng trong nghiên cứu, đánh giá trẻ, làm cơ sở cho việc đánh giá thực trạng và đề xuất các biện pháp giáo dục TTL cho trẻ, nâng cao hiệu quả chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở trường mầm non, góp phần giáo dục thể hệ trẻ năng động, tự chủ, dễ hòa nhập, phù hợp với xu thế hội nhập trong giai đoạn hiện nay.

Lời cảm ơn: Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp cơ sở, mã số: ĐT-2021-28 của Trường Đại học Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên), Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2005). *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Hồng Thuận (2002). *Một số biện pháp tác động của gia đình nhằm phát triển tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Nhung (2016a). Tìm hiểu thực trạng biểu hiện tính tự lập của trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non hiện nay. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 4*, 49-52.
- Nguyễn Thị Nhung (2016b). Đề xuất một số biện pháp giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo bé (3-4 tuổi). *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5*, 100-102.
- Vũ Dũng (2008). *Từ điển Tâm lí học*. NXB Từ điển Bách khoa.
- Букина, Н. Н. (2007). *Что мешает нашим детям быть независимыми* // Дошкольное воспитание. № 12. - С. 101-107.
- Власова, Т. А. (2000). *Формирование самостоятельности у детей дошкольного возраста в художественном ручном труде*. тема диссертации и автореферата по, кандидат педагогических наук.
- Зверева, С. А. (2015). *Теоретическая основа самостоятельного развития трудовой деятельности для дошкольников в возрасте от 5 до 6 лет*. № 1-1, ISSN 2070-7428.
- Кон, И. С. (1992). *Независимая психология*. // Санитарное просвещение.
- Маранцева, Л. В. (2017). *Влияние предметно-развивающей среды на формирование самостоятельности детей старшего дошкольного возраста*. Страница психологии, Москва.просвещение.
- Теплюк, С. (1991). *Истоки самостоятельности* // Дошкольное воспитание. №7.